

Số: 07-15/NQ-ĐHĐCĐ GDT

Tp. HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2015

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Đức Thành.
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2014 số 06-15/BBH-ĐHĐCĐ GDT ngày 25/04/2015 của Công ty CP Chế Biến Gỗ Đức Thành (GDT). Tham dự Đại hội có 99 cổ đông và người được uỷ quyền, nắm giữ 8.513.499 cổ phần, tương ứng với 82,08% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề sau đây:

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) về tình hình kinh doanh năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015 (\*)

→ Kết quả biểu quyết : **100% phiếu đồng ý**

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh năm 2015 (\*)

#### 1. Kết quả kinh doanh năm 2014:

| STT | Chỉ tiêu                        | Thực hiện 2013 | Thực hiện 2014 | Tăng/giảm so với cùng kỳ | Kế hoạch 2014  | Tăng/ giảm so với KH |
|-----|---------------------------------|----------------|----------------|--------------------------|----------------|----------------------|
|     | (1)                             | (2)            | (3)            | (4)=(3)/(2)              | (5)            | (6)=(3)/(5)          |
| 1   | <b>Tổng doanh thu</b>           | <b>237,366</b> | <b>264,079</b> | <b>111,3%</b>            | <b>252,812</b> | <b>104,5%</b>        |
|     | - Xuất khẩu                     | 188,393        | 207,298        | 110,0%                   | 198,152        | 104,6%               |
|     | - Nội địa                       | 48,289         | 56,121         | 116,2%                   | 54,000         | 103,9%               |
|     | - Cho thuê xưởng                | 0,683          | 0,660          | 96,6%                    | 0,660          | 100,0%               |
| 2   | <b>Lợi nhuận trước thuế (*)</b> | <b>51,708</b>  | <b>67,099</b>  | <b>129,8%</b>            | <b>57,425</b>  | <b>116,8%</b>        |
| 3   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>       | <b>36,363</b>  | <b>51,630</b>  | <b>142,0%</b>            | <b>44,792</b>  | <b>115,3%</b>        |



## 2. Kế hoạch kinh doanh năm 2015:

| STT | Chỉ tiêu (tỉ đồng)  | Thực hiện 2014 | Kế hoạch 2015  | Tăng trưởng |
|-----|---|----------------|----------------|-------------|
| 1   | <b>Tổng doanh thu</b>   | <b>264,079</b> | <b>289,897</b> | <b>110%</b> |
|     | - Doanh thu xuất khẩu   | 207,298        | 227,237        | 110%        |
|     | - Doanh thu nội địa   | 56,121         | 62,000         | 110%        |
|     | - Doanh thu cho thuê xưởng  | 0,660          | 0,660          | -           |
| 2   | <b>Tổng chi phí</b>   | <b>196,980</b> | <b>216,064</b> | <b>110%</b> |
| 3   | <b>Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế</b>                                 | <b>67,099</b>  | <b>73,833</b>  | <b>110%</b> |
| 4   | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>  | <b>51,630</b>  | <b>82,590</b>  | <b>160%</b> |
|     | - Lợi nhuận sau thuế từ SXKD  | 51,630         | 57,590         | 112%        |
|     | - Dự kiến Lợi nhuận sau thuế thu được, nếu chuyển nhượng khu đất Mỹ Phước 2, BD | -              | 25,000         | -           |

→ Kết quả biểu quyết: **100% phiếu đồng ý**

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015 (\*)

→ Kết quả biểu quyết: **100% phiếu đồng ý**

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015 (\*)

→ Kết quả biểu quyết: **100% phiếu đồng ý**

**Điều 5.** Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty phù hợp với Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính (\*) và ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi bổ sung Điều lệ theo Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2015

→ Kết quả biểu quyết: **100% phiếu đồng ý**

**Điều 6.** Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh (\*) và ủy quyền cho HĐQT thực hiện đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2015

→ Kết quả biểu quyết: **100% phiếu đồng ý**

**Điều 7.** Thông qua số lượng thành viên và kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019

| Thành viên HĐQT           | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ   |
|---------------------------|-------------------|---------|
| Bà Lê Hải Liễu            | 8.595.249         | 103,93% |
| Ông Lê Hồng Thắng         | 8.481.319         | 99,59%  |
| Ông Lê Hồng Thành         | 8.510.169         | 99,93%  |
| Ông Nguyễn Công Hiếu      | 8.343.199         | 97,97%  |
| Ông Trần Xuân Nam         | 8.349.809         | 98,04%  |
| Thành viên BKS            | Tổng số phiếu bầu | Tỷ lệ   |
| Ông Trần Ngọc Hùng        | 8.460.759         | 99,35%  |
| Bà Nguyễn Thị Hương Huyền | 8.466.919         | 99,42%  |
| Ông Nguyễn Vĩnh Quân      | 8.424.289         | 99,04%  |



- Điều 8.** Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch năm 2015 (\*)
- **Tình hình phân phối lợi nhuận trong năm 2014 cụ thể như sau:**

| Stt | Diễn giải  | Tỷ lệ | Số tiền (VNĐ)  |
|-----|--|-------|----------------|
| A   | Lợi nhuận lũy kế các năm trước chuyển sang                                   |       | 42.256.394.630 |
| B   | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014                            | 100%  | 51.630.764.814 |
| C   | Cộng các Quỹ phát sinh:  |       | 5.163.076.481  |
|     | - Quỹ dự trữ tài chính, quỹ phát triển sản xuất                              | 0%    | -              |
|     | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi  | 10%   | 5.163.076.481  |
| D   | Tạm ứng cổ tức 20%/ mệnh giá cổ phiếu phổ thông                              |       | 20.744.730.000 |
| E   | Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận giữ lại năm 2013                      | 5%    | 5.186.182.000  |
| F   | Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận giữ lại năm 2014                      | 15%   | 15.558.548.000 |
| G   | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau:<br>(G = A + B - C - D - E - F) |       | 47.234.622.963 |

- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:**

| Stt | Diễn giải   | Tỷ lệ (%) | Số tiền dự kiến (VNĐ) |
|-----|---|-----------|-----------------------|
| A   | Lợi nhuận lũy kế năm trước chuyển sang  |           | 47.234.622.963        |
| B   | Dự kiến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015   | 100%      | 57.590.000.000        |
| C   | Cộng các Quỹ phát sinh  |           | 5.759.000.000         |
|     | - Quỹ dự trữ tài chính, quỹ phát triển sản xuất   | 0%        |                       |
|     | - Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi   | 10%       | 5.759.000.000         |
| D   | Dự kiến chia cổ tức 30%/ mệnh giá cổ phiếu phổ thông bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu. | (*)       | 38.896.368.000        |
| E   | Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau:<br>(E = A + B - C - D)  |           | 60.169.254.963        |

➔ **Kết quả biểu quyết: 100% phiếu đồng ý**

- Điều 9.** Thông qua Mức thù lao của HĐQT và BKS (\*)

- Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2014 là 900.000.000 đồng.
- Thưởng thêm cho HĐQT và BKS năm 2014 : 5% trên phần lợi nhuận trước thuế tăng thêm năm 2014 so với năm 2013, tương ứng 770.000.000 đồng.
- Đề xuất Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2015 xấp xỉ 0,4% tổng doanh thu Kế hoạch năm 2015 là 289.897.000.000 đồng, tương ứng với mức thù lao dự kiến khoảng 1,2 tỷ đồng cho 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát.
- Nếu lợi nhuận trước thuế thực tế năm 2015 vượt so với LNTT năm 2014 thì HĐQT và BKS sẽ được thưởng thêm 5% trên phần vượt này.

➔ **Kết quả biểu quyết: 100% phiếu đồng ý**

(\*) Các tài liệu này được đăng trên web: [www.goducthanh.com](http://www.goducthanh.com) (Mục Dành cho cổ đông)



**Điều 10.** Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn Vốn chủ sở hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 phê duyệt (\*)

**a. Tổng tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu là 20%, bao gồm:**

- **Năm 2013:** Tỷ lệ 5%/mệnh giá cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu (đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2013 phê duyệt);
- **Năm 2014:** Tỷ lệ 15%, trong đó:
  - 10% là tỷ lệ cổ tức còn lại theo mức cổ tức từ 25%-30% mà ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2013 đã phê duyệt cho năm 2014 và
  - 5% là tỷ lệ tăng thêm do quá trình thảo luận tại Đại hội gút lại

**b. Phương án phát hành trả cổ tức năm 2014 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu**

|   |   |
|---|---|
| - Tên cổ phiếu  | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành  |
| - Loại cổ phiếu   | : Cổ phiếu phổ thông  |
| - Mệnh giá cổ phiếu   | : 10.000 đồng/cổ phiếu  |
| - Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành   | : 10.372.365 cổ phiếu   |
| - Số lượng cổ phiếu lưu hành  | : 10.372.365 cổ phiếu   |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ   | : 0 cổ phiếu  |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành   | : 2.074.473 cổ phiếu, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Phát hành cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu của năm 2013: 518.618 cổ phiếu (5%)</li> <li>➢ Phát hành chia cổ tức năm 2014: 1.555.855 cổ phiếu (15%)</li> </ul>   |
| - Giá trị phát hành theo mệnh giá   | : 20.744.730.000 đồng   |
| - Đối tượng phát hành   | : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2014 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu của năm 2013   |
| - Phương thức phát hành   | : Cổ phiếu phát hành sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền   |
| - Tỷ lệ thực hiện quyền   | : 20% (100:20)  |
|   | <p>Có nghĩa mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì nhận được 01 quyền. Cứ 100 quyền thì được nhận 20 cổ phần mới. Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông A sở hữu 206 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 100:20, khi đó số lượng cổ phiếu ông A nhận được là: <math>(206/100) \times 20 = 41,2</math> cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ được 41 cổ phiếu. Phần dư 0,2 cổ phiếu sẽ hủy bỏ</i></p> |
| - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và phát hành cổ | : 124.468.380.000 đồng.   |

(\*) Các tài liệu này được đăng trên web: [www.goducthanh.com](http://www.goducthanh.com) (Mục Dành cho cổ đông)



|   |   |
|---|---|
| phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu của năm 2013       |   |
| - Nguồn vốn hợp pháp để phát hành                                     | : Từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014   |
| - Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)                             | : Số cổ phiếu cổ đông nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ   |
| - Thời gian thực hiện   | : Dự kiến chậm nhất đến hết Quý III/2015<br>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2013 của Công ty   |
| - Niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm | : Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam số lượng cổ phiếu phát hành thực tế theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi Công ty thực hiện Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.  |
| - Ủy quyền cho HĐQT   | : Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu<br>Thực hiện các thủ tục niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam<br>Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của GDT theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất<br>Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành |

→ Kết quả biểu quyết: **100% phiếu đồng ý**

**Điều 11.** Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho toàn thể CB-CNV trong Công ty (ESOP)(\*)

|   |  |
|---|--|
| 1. Tên cổ phiếu                           | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành                         |
| 2. Loại cổ phiếu                          | : Cổ phiếu phổ thông   |
| 3. Mệnh giá cổ phiếu                      | : 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| 4. Mục đích đợt phát hành                 | : Phát hành cổ phiếu cho toàn thể CB-CNV.                                |
| 5. Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành | : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty |
| 6. Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành  | : 10.372.365 cổ phiếu  |
| 7. Số lượng cổ phiếu lưu hành             | : 10.372.365 cổ phiếu  |
| 8. Số lượng cổ phiếu quỹ                  | : 0 cổ phiếu   |
| 9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành    | : 518.618 cổ phiếu   |

(\*) Các tài liệu này được đăng trên web: [www.goducthanh.com](http://www.goducthanh.com) (Mục Dành cho cổ đông)

3  
HỒ CHÍ MINH

Uhu



|   |   |
|---|---|
| 10. Giá phát hành   | : 10.000 đồng/cổ phiếu  |
| 11. Giá trị phát hành theo mệnh giá                                     | : 5.186.182.000 đồng  |
| 12. Tỷ lệ phát hành:  | : 5%  |
| 13. Thời gian thực hiện dự kiến   | : Năm 2015  |
| 14. Tiêu chí lựa chọn   | : Toàn thể CB-CNV mà Hội đồng quản trị, Ban điều hành xét thấy có đóng góp tích cực vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014 và những năm tới cho Công ty GDT.  |
| 15. Niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm | : Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam số lượng cổ phiếu phát hành thực tế theo Phương án đã nêu trên ngay sau khi Công ty thực hiện Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước.  |
| 16. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập phương án chi tiết phát hành cổ phiếu ESOP.</li> <li>- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP để xác định đối tượng phát hành theo tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng, số lượng người lao động được tham gia chương trình, các quy định về hạn chế chuyển nhượng, thu hồi cổ phiếu và các nội dung liên quan khác.</li> <li>- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu</li> <li>- Thực hiện các thủ tục niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</li> <li>- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của GDT theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất</li> <li>- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sau khi hoàn tất đợt phát hành.</li> </ul> |

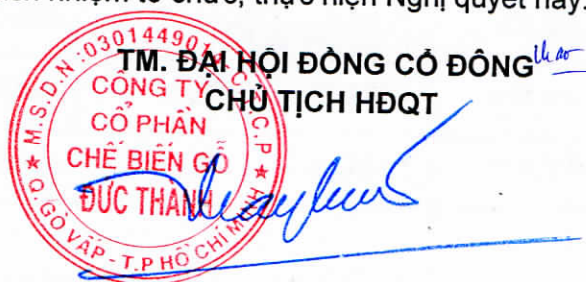
→ **Kết quả biểu quyết: 100% phiếu đồng ý**

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi đến toàn thể cổ đông, HĐQT, BKS và BGĐ Công ty CP Chế biến Gỗ Đức Thành có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết này.

**Nơi nhận :**

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD
- Lưu HS, TKý HĐQT
- Toàn thể cổ đông (để thông báo)



**LÊ HẢI LIỄU**